

- Câu 1.** *Biến đổi lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là*
- nhiều nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trở thành nước công nghiệp.
 - Việt Nam góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
 - từ thân phận là nước thuộc địa, các nước đã trở thành quốc gia độc lập, tự chủ.
 - thành lập và mở rộng hiệp hội khu vực - ASEAN.
- Câu 2.** *Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu với Mỹ và Nhật Bản là?*
- Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.
 - Người lao động có tay nghề cao.
 - Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên.
 - Áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- Câu 3.** *Văn kiện đặt nền tảng cho quan hệ Mỹ - Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là*
- Hiệp pháp mới của Nhật Bản (1946).
 - Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (1951).
 - Hiệp ước Hoà bình Xan Phranxixcô (1951).
 - Học thuyết Phucurđa (1977).
- Câu 4.** *Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản có gì khác biệt trong quan hệ với Mỹ?*
- Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
 - Nhật Bản liên minh với cả Mỹ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh với Mỹ.
 - Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là đồng minh tin cậy của Mỹ.
 - Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
- Câu 5.** *Việc Liên Xô phóng thành công con tàu vũ trụ (1961) đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh Trái đất đã*
- phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
 - khẳng định sức mạnh vượt bậc về khoa học-kỹ thuật.
 - mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
 - chứng tỏ Liên Xô là một quốc gia có tiềm lực mạnh.
- Câu 6.** *Mỹ là nước khởi đầu cuộc cách mạng nào sau đây trong giai đoạn 1945-1973?*
- Cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại.
 - Cách mạng công nghiệp.
 - Cách mạng trắng.
 - Cách mạng chất xám.
- Câu 7.** *Hội nghị Ianta chấp nhận nhiều điều kiện để đáp ứng yêu cầu của Liên Xô khi tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á, ngoại trừ*
- trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
 - giữ nguyên trạng Trung Quốc.
 - Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin.
 - khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất do cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904).
- Câu 8.** *Mốc đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi về căn bản đã chấm dứt là*
- 17 nước được trao trả độc lập (Năm châu Phi)
 - Cộng hòa Na-mi-bi-a tuyên bố độc lập.
 - thắng lợi của cách mạng Mô - dăm - bích và Ăng - gô - la.
 - nhân dân Ai Cập lật đổ vương triều Pha-rúc.
- Câu 9.** *Hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự thời gian về quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu : 1. Sáu nước Tây Âu thành lập tổ chức "Cộng đồng Than - Thép châu Âu" ; 2. Các nước hợp nhất ba cộng đồng lại thành "Cộng đồng châu Âu (EC) ; 3. "Cộng đồng Năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng Kinh tế châu Âu" được thành lập ; 4. Phát hành và sử dụng đồng tiền chung châu Âu (ơ rô) ; 5. EC được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).*
- 1, 3, 4, 2, 5.
 - 4, 1, 5, 2, 1.
 - 1, 3, 2, 5, 4.
 - 1, 3, 4, 5, 2.
- Câu 10.** *Đặc điểm quan trọng nhất của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ là?*
- Mọi phát minh về kỹ thuật đều do chính người lao động sáng tạo ra.
 - Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
 - Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn kinh nghiệm sản xuất.

D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

Câu 11. Ianta - địa điểm được chọn để tổ chức hội nghị Ianta là

- A. nơi đóng quân của nước Đức phát xít bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt.
- B. địa danh thuộc lãnh thổ của Trung Quốc.
- C. vùng thuộc địa của nước Anh ở Ấn Độ.
- D. địa danh thuộc lãnh thổ của Liên Xô.

Câu 12. Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

- A. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.
- B. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.
- C. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng chất xám" để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.
- D. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

Câu 13. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ tìm cách biến khu vực Mĩ Latinh thành "sân sau" của mình nhờ vào

- A. sự viện trợ kinh tế, quân sự từ Đồng minh.
- B. lực lượng quân đội khu vực này suy yếu.
- C. ưu thế lớn về kinh tế và quân sự của Mĩ.
- D. hợp tác với Liên Xô sau chiến tranh.

Câu 14. Bước sang thế kỉ XXI các quốc gia dân tộc đang đứng trước nguy cơ, thách thức gì trong vấn đề duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

- A. Chạy đua vũ tranh giữa các nước lớn.
- B. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- C. Cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.
- D. Nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 15. Nguyên nhân nào sau đây là nguyên nhân khách quan đưa tới sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu

- A. Khi tiến hành cải tổ lại mắc phải những sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài.
- C. Không bắt kịp trước bước phát triển của khoa học kĩ thuật tiên tiến dẫn tới trì trệ, khủng hoảng về mặt kinh tế và xã hội.
- D. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cứng cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

Câu 16. Với người châu Âu, cuộc chiến tranh lạnh kết thúc bằng sự kiện

- A. Định ước Henxinki năm 1975.
- B. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- C. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Gorbachốp tại đảo Manta (12/1989).
- D. Bức tường Beclin sụp đổ.

Câu 17. Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

- A. Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.
- B. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo.
- C. Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.
- D. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Indônêxia

Câu 18. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế khu vực lớn nhất hành tinh kể từ cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX là?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Liên minh châu Phi.
- D. Liên hợp quốc.

Câu 19. Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thoả thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Pốtxđam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới Chiến tranh lạnh.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCHN) hình thành và ngày càng mở rộng.
- C. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - Trật tự hai cực Ianta.
- D. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.

Câu 20. Mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) là đẩy mạnh hợp tác, liên minh giữa các nước trong lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế, chính trị và văn hoá.
- B. Chính trị và quân sự.
- C. Tài chính, tiền tệ.
- D. Kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

Câu 21. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học công nghệ chi phối quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay là?

- A. Hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn.
- B. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.
- D. Chất lượng cuộc sống con người ngày càng được nâng cao

Câu 22. Nguyên tắc cơ bản nhất để chỉ đạo hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- C. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D. chung sống hòa bình và có sự nhất trí giữa năm cường quốc trong Hội đồng Bảo an.

Câu 23. Từ sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế năm 1973, vị trí nền kinh tế Mỹ

- A. tụt xuống hàng thứ hai thế giới (sau Nhật Bản).
- B. vẫn đứng đầu thế giới tư bản, nhưng đã suy giảm nhiều so với trước.
- C. ngang bằng với Tây Âu và Nhật Bản.
- D. đứng đầu thế giới tư bản với ưu thế tuyệt đối.

Câu 24. Mục đích lớn nhất của Mỹ và các nước đồng minh khi thành lập tổ chức NATO là

- A. tăng cường mối quan hệ giữa Mỹ và các nước đồng minh.
- B. giúp đỡ các nước Tây Âu có khả năng bảo vệ đất nước.
- C. chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
- D. bành trướng thế lực của Mỹ.

Câu 25. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ?

- A. Kinh tế Mỹ không ổn định do nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- B. Chạy đua vũ trang, theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- C. Do các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mỹ.
- D. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 26. Sự kiện đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Sự ra đời của "học thuyết Truman", mở đầu cho Chiến tranh lạnh (3 - 1947).
- B. Mỹ và các nước đồng minh thành lập khối quân sự NATO (4 - 1949).
- C. Sự phân chia phạm vi đóng quân và ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mỹ tại Hội nghị Ianta (2-1945).
- D. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Khối Hiệp ước Vácsava (5 - 1955).

Câu 27. Một trong những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hóa ngày nay là

- A. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- B. sự hợp tác và tác động to lớn của các tổ chức liên kết khu vực.
- C. sự phát triển nhanh chóng của các tập đoàn thương mại quốc tế.
- D. sự tăng lên mạnh mẽ của lực lượng sản xuất tiên tiến trên thế giới.

Câu 28. Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.
- C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- D. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

Câu 29. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

- A. chủ nghĩa phát xít Nhật.
- B. các nước đế quốc châu Âu.
- C. các nước đế quốc Châu Mỹ.
- D. các nước đế quốc Âu - Mỹ.

Câu 30. Nhận xét nào sau đây là đúng với nền kinh tế Mỹ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Là trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- B. Là trung tâm kinh tế tài chính số 2 thế giới.
- C. Là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.
- D. Là trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 31. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

- A. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 32. Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc?

- A. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
- B. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- C. Việt Nam, Ấn Độ, Lào.
- D. Việt Nam, Ấn Độ, Mianma.

Câu 33. Sau năm 1945, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới bùng nổ sớm nhất ở

- A. khu vực Bắc Phi.
- B. khu vực Đông Nam Á.
- C. khu vực Đông Bắc Á.
- D. khu vực Mỹ Latinh.

Câu 34. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

- A. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự nhưng không xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.
- B. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.
- C. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- D. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mỹ.

Câu 35. Học thuyết nào đánh dấu sự "quay trở về" châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật - Mỹ, Nhật - Tây Âu?

- A. Học thuyết Hasimôtô (do Thủ tướng Hasimôtô đưa ra)
- B. Học thuyết Miyadao (do Thủ tướng Miyadao đưa ra)
- C. Học thuyết Kaiphu (do Thủ tướng Kaiphu đưa ra)
- D. Học thuyết Phucurđa (do Thủ tướng Phucurđa đưa ra)

Câu 36. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) Liên Xô là nước

- A. thu lợi nhiều nhất từ bán vũ khí.
- B. bại trận song kinh tế tăng trưởng cao.
- C. thắng trận, kinh tế phát triển.
- D. chịu tổn thất nặng nề trong Chiến tranh.

Câu 37. Ý nào **không phải** là nét tương đồng về sự hình thành và phát triển của liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Mục tiêu thành lập ban đầu là trở thành một liên minh quân sự, chính trị.
- B. Thành lập sau khi đã hoàn thành khôi phục kinh tế, trở thành những quốc gia độc lập, tự chủ, có nhu cầu liên minh, hợp tác.
- C. Từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động, có địa vị quốc tế cao.
- D. Ban đầu khi mới hình thành chỉ có 6 nước thành viên, về sau mở rộng ra nhiều nước

Câu 38. Đóng vai trò điều tiết và thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển là

- A. Đảng Dân chủ.
- B. các tổ chức phi chính phủ.
- C. Nhà nước.
- D. Đảng Cộng hòa.

Câu 39. Một trong những mục tiêu của tổ chức ASEAN là

- A. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- B. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.
- C. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn và lạc hậu.

Câu 40. Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989).
- B. Định ước Henxinki năm 1975.
- C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).
- D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Hết
ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	D	B	D	C	A	B	C	C	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	B	C	D	B	D	A	B	C	D
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
B	D	B	C	B	A	A	A	D	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40

A	C	B	A	D	D	A	C	B	A
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

ĐỀ 2
uigeli.xyz

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN LỊCH SỬ 12
Thời gian: 45 phút

Câu 1. Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì

- A. thực dân Pháp xâm lược trở lại. B. Mĩ và Hà Lan xâm lược trở lại.
C. quân phiệt Nhật Bản xâm lược trở lại. D. thực dân Âu - Mĩ xâm lược trở lại.

Câu 2. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

- A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mĩ và Liên Xô.
B. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
C. phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mĩ.
D. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật Xô viết.

Câu 3. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ chi phối quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay là?

- A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra những năm 80 của thế kỉ XX.
B. Hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn.
C. Ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.
D. Chất lượng cuộc sống con người ngày càng được nâng cao

Câu 4. Năm 1984, nước nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Xingapo. B. Đông Timo. C. Brunây. D. Malaixia.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh

- A. được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong nước và thế giới.
B. Liên Xô, Mĩ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.
C. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.
D. là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận và thành quả từ Hội nghị Ianta.

Câu 6. Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha. B. chống lại chế độ độc tài Batixta.
C. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha. D. chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi bùng nổ sớm nhất ở

- A. khu vực Nam Phi. B. khu vực Trung Khi.
C. khu vực Bắc Phi. D. khu vực Trung Phi và Nam Phi.

Câu 8. Sai lầm lớn nhất của Liên Xô và các nước Đông Âu lúc tiến hành cải tổ và điều chỉnh sự phát triển kinh tế khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng là

- A. thiếu dân chủ công khai và đàn áp nhân dân biểu tình.
B. thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hoá, gần gũi với phương Tây.
C. thực hiện đa nguyên đa đảng (cho phép nhiều đảng phái cùng tham gia hoạt động).
D. chỉ lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, không coi trọng cải tổ bộ máy nhà nước.

Câu 9. Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thoả thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Póttxdam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) hình thành và ngày càng mở rộng.
B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - Trật tự hai cực Ianta.
C. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới Chiến tranh lạnh.
D. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.

Câu 10. Những biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

C. Sự sát nhập và hợp nhất của các công ty thành những tập đoàn lớn.

D. Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, ảnh hưởng giữa các quốc gia.

Câu 11. Hội nghị Ianta diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

A. bùng nổ và lan rộng khắp thế giới.

B. bước vào giai đoạn kết thúc.

C. đã hoàn toàn kết thúc.

D. đang diễn ra vô cùng ác liệt.

Câu 12. Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mỹ

A. Hiệp ước chạy đua vũ trang.

B. Hiệp ước Liên minh Mỹ - Nhật.

C. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật.

D. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

Câu 13. Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX tình hình nổi bật ở khu vực Đông Nam Á là gì?

A. Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

B. Các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

C. Tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

D. Tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.

Câu 14. Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu với Mỹ và Nhật Bản là?

A. Người lao động có tay nghề cao

B. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh

C. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên

D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản có gì khác biệt trong quan hệ với Mỹ?

A. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.

B. Nhật Bản liên minh với cả Mỹ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh với Mỹ.

C. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.

D. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là đồng minh tin cậy của Mỹ.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng với nền kinh tế Mỹ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Là trung tâm kinh tế - tài chính số 2 thế giới.

B. Là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

C. Là trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.

D. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất thế giới.

Câu 17. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự ngoại trừ sự xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.

C. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

D. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mỹ.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới?

A. Sự ra đời và hoạt động của tổ chức Hiệp ước Vacsava.

B. "kế hoạch Mác san" và sự ra đời khối quân sự NATO.

C. Mỹ thông qua "kế hoạch Mác san".

D. Sự ra đời khối quân sự NATO và tổ chức Hiệp ước Vacsava.

Câu 19. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

A. các nước đế quốc châu Âu.

B. chủ nghĩa phát xít Nhật.

C. các nước đế quốc Châu Mỹ.

D. các nước đế quốc Âu - Mỹ.

Câu 20. Nguyên tắc cơ bản nhất để chỉ đạo hoạt động của Liên hợp quốc là

A. chung sống hòa bình và có sự nhất trí giữa năm cường quốc lớn.

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 21. Mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) là đẩy mạnh hợp tác, liên minh giữa các nước trong lĩnh vực nào?

A. Chính trị và quân sự.

B. Kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

C. Kinh tế, chính trị và văn hoá.

D. Tài chính, tiền tệ.

Câu 22. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi tiêu diệt phát xít Đức, Liên Xô sẽ

A. hình thành liên minh với Mỹ chống Nhật.

B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.

C. khôi phục lại trật tự thế giới mới.

D. cùng với đồng minh hàn gắn lại hậu quả của chiến tranh.

Câu 23. Bước sang thế kỷ XXI các quốc gia dân tộc đang đứng trước nguy cơ, thách thức gì trong vấn đề duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

A. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới. B. Cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.

C. Nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố.

D. Chạy đua vũ tranh giữa các nước lớn.

Câu 24. Hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự thời gian về quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu : 1. Sáu nước Tây Âu thành lập tổ chức "Cộng đồng Than - Thép châu Âu" ; 2. Các nước hợp nhất ba cộng đồng lại thành "Cộng đồng châu Âu (EC) ; 3. "Cộng đồng Năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng Kinh tế châu Âu" được thành lập ; 4. Phát hành và sử dụng đồng tiền chung châu Âu (ơơ) ; 5. EC được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

A. 1, 3, 4, 2, 5.

B. 1, 3, 2, 5, 4.

C. 4, 1, 5, 2, 1.

D. 1, 3, 4, 5, 2.

Câu 25. Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

A. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo.

B. Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.

C. Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.

D. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Indônêxia

Câu 26. Nét nổi bật nhất của Liên minh châu Âu (EU):

A. Là tổ chức hợp tác thành công trên tất cả các lĩnh vực

B. Là tổ chức khu vực có nhiều nước tham gia nhất.

C. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

D. Là tổ chức liên kết kinh tế lớn nhất hành tinh.

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ?

A. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.

B. Chạy đua vũ trang, theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.

C. Kinh tế Mỹ không ổn định do nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.

D. Do các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mỹ.

Câu 28. Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII - XIX là

A. mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.

B. mọi phát minh kỹ thuật được dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

C. mọi phát minh đều bắt nguồn từ các ngành công nghiệp chế tạo.

D. mọi phát minh về kỹ thuật đều dựa trên các nghiên cứu khoa học.

Câu 29. Mục đích lớn nhất của Mỹ và các nước đồng minh khi thành lập tổ chức NATO là

A. chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

B. bành trướng thế lực của Mỹ.

C. giúp đỡ các nước Tây Âu có khả năng bảo vệ đất nước.

D. tăng cường mối quan hệ giữa Mỹ và các nước đồng minh.

Câu 30. Học thuyết nào đánh dấu sự "quay trở về" châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật - Mỹ, Nhật - Tây Âu?

A. Học thuyết Phucurđa (do Thủ tướng Phucurđa đưa ra).

B. Học thuyết Miyadaoa (do Thủ tướng Miyadaoa đưa ra).

C. Học thuyết Hasimôtô (do Thủ tướng Hasimôtô đưa ra).

D. Học thuyết Kaiphu (do Thủ tướng Kaiphu đưa ra).

Câu 31. Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc?

A. Việt Nam, Indônêxia, Lào.

B. Việt Nam, Lào, Campuchia

C. Việt Nam, Indônêxia, Mianma.

D. Thái Lan. Việt Nam, Lào.

Câu 32. Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

A. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

- B. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng chất xám" để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.
C. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên.
D. Ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật trong xây dựng đất nước.

Câu 33. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

- A. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
B. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 34. Từ sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế năm 1973, vị trí nền kinh tế Mỹ

- A. ngang bằng với Tây Âu và Nhật Bản.
B. vẫn đứng đầu thế giới tư bản, nhưng đã suy giảm nhiều so với trước.
C. tụt xuống hàng thứ hai thế giới (sau Nhật Bản).
D. đứng đầu thế giới tư bản với ưu thế tuyệt đối.

Câu 35. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Pháp. B. Anh. C. Mỹ. D. Nhật.

Câu 36. Sự kiện được coi là mở đầu cho chính sách chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu của Mỹ và các nước Phương Tây là

- A. sự ra đời của "học thuyết Trumam".
B. Mỹ viện trợ cho Tây Âu thông qua kế hoạch Macsan".
C. Mỹ và các nước Phương Tây tái vũ trang cho CHLB Đức.
D. Mỹ và 11 nước Phương Tây thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương(NATO)

Câu 37. Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989).
B. Định ước Henxinki năm 1975.
C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).
D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 38. Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau do các điểm tương đồng nào?

- A. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kỹ thuật.
B. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía tây Châu Âu, cùng thể chế chính trị.
C. Chung trình nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kĩ thuật.
D. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía tây Châu Âu, cùng thể chế chính trị.

Câu 39. Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi năm 1945, nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước Việt Nam, Lào, Indônêxia tuyên bố độc lập là do

- A. ba nước này đều có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. ba nước này chớp được thời cơ Nhật đầu hàng Đồng Minh.
C. kẻ thù thống trị ở ba nước này thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
D. ba nước này có quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa chu đáo, kỹ lưỡng.

Câu 40. Điểm nổi bật của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau CTTG II?

- A. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới. B. Kinh tế Mỹ suy thoái.
C. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt. D. Kinh tế Mỹ bước đầu phát triển.

Hết
ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	C	A	C	C	D	C	C	B	D
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	C	A	D	C	B	B	D	D	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
B	B	C	B	B	C	B	D	A	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	D	D	B	C	A	A	A	D	A

Câu 1: Sự kiện nào chứng tỏ "chiến tranh lạnh" bao trùm cả thế giới ?

- A. Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- B. Sự ra đời của tổ chức quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- C. Mĩ thông qua "Kế hoạch Mác-san"
- D. "Kế hoạch Mác-san" và sự ra đời của khối quân sự NATO.

Câu 2: Xu thế toàn cầu hoá bắt đầu từ khi nào ?

- A. Những năm 80 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 90 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 70 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 60 của thế kỉ XX.

Câu 3: Năm 1950, nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha
- B. Bỉ
- C. Anh
- D. Bồ Đào Nha

Câu 4: Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- B. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.
- C. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.
- D. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.

Câu 5: Chiến lược toàn cầu của Mĩ với ba mục tiêu chủ yếu, theo em mục tiêu nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam ?

- A. Thiết lập trật tự đơn cực.
- B. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. Đàn áp phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.
- D. Không chế các nước tư bản đồng minh.

Câu 6: Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- B. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốttxđam.
- C. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.
- D. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.

Câu 7: Trong khoảng ba thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực:

- A. công nghiệp nặng.
- B. sản xuất nông nghiệp.
- C. công nghiệp vũ trụ.
- D. công nghiệp dầu mỏ.

Câu 8: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai là:

- A. Nhật B. Liên Xô C. Mĩ D. Anh

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai mưu đồ bao quát của Mĩ là:

- A. Làm bá chủ toàn thế giới.
B. Tiêu diệt phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.
C. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ La-tinh.

Câu 10: Những nước nào tham gia Hội nghị Ianta ?

- A. Anh - Pháp - Đức. B. Anh - Mĩ - Liên Xô.
C. Anh - Pháp - Mĩ. D. Mĩ - Liên Xô - Trung Quốc.

Câu 11: Trật tự hai cực Ianta có điểm khác biệt nào sau đây so với trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai-Oasinhtơn?

- A. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc
B. có hai hệ thống xã hội đối lập về quân sự.
C. Hình thành gắn với kết cục của chiến tranh thế giới
D. Được thiết lập từ quyết định của các cường quốc.

Câu 12: Trong CTTG II Đông Nam Á là thuộc địa của :

- A. Nhật Bản. B. Mĩ và Anh. C. Bồ Đào Nha. D. Mĩ và Pháp.

Câu 13: Vì sao nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh"?

- A. Chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ GDP của toàn thế giới.
B. Số lượng thành viên nhiều.
C. Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.
D. Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

Câu 14: “Cách mạng xanh” là cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực?

- A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp.
C. Kinh tế. D. Khoa học kĩ thuật.

Câu 15: Điểm giống nhau trong đường lối cải cách kinh tế của Liên Xô và Trung Quốc là:

- A. Lấy phát triển thương mại làm trọng tâm.
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
C. Lấy phát triển xuất khẩu làm trọng tâm.
D. Lấy phát triển sản xuất vũ khí làm trọng tâm.

Câu 16: Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Điều tham gia vào tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Hầu hết các nước đều lần lượt gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. Điều trở thành các nước công nghiệp mới.
- D. Hầu hết các nước đều giành được độc lập ở các mức độ khác nhau.

Câu 17: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- C. Tiến hành chiến tranh xâm lược các nước khác.
- D. Không bị chiến tranh tàn phá.

Câu 18: Sau CTTG II phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm và mạnh mẽ ở khu vực:

- A. Nam á.
- B. Bắc Phi.
- C. Đông Bắc Á.
- D. Đông Nam Á.

Câu 19: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần hai?

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 20: sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN?

- A. Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN NĂM 1999.
- B. Vấn đề Campuchia được giải quyết năm 1989.
- C. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức ASEAN năm 1999.
- D. Hiệp ước BaLi được kí kết năm 1976.

Câu 21: Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh là:

- A. Tăng cường sức mạnh quân sự.
- B. Tăng cường áp dụng KHKT .
- C. Phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- D. Các nước hợp tác về chính trị.

Câu 22: Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là:

- A. Do các nước phương Tây suy yếu sau chiến tranh lạnh.
- B. Do Mỹ phát động "Chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.
- C. Do Mỹ độc quyền vũ khí nguyên tử.
- D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa 2 cường quốc là Liên Xô và Mỹ.

Câu 23: Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện từ khi nào ?

- A. Đầu những năm 70.
- B. Đầu những năm 80.
- C. Cuối những năm 80.
- D. Cuối những năm 70.

Câu 24: Việc Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN được xem là biểu hiện của xu thế nào trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX?

- A. Xu thế hoà bình, hợp tác, đối thoại của các quốc gia trên thế giới.
- B. Mĩ đẩy mạnh thiết lập trật tự thế giới đơn cực sau chiến tranh lạnh.
- C. Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Sự điều chỉnh chiến lược phát triển đất nước của các nước sau chiến tranh lạnh.

Câu 25: Nguồn năng lượng nào được phát hiện trong cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Năng lượng than.
- B. Năng lượng gió.
- C. Năng lượng dầu hỏa.
- D. Năng lượng điện.

Câu 26: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 27: Theo hiến chương thành lập tổ chức ASEAN thì mục tiêu của tổ chức này là:

- A. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.
- B. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.
- C. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nỗ lực hợp tác giữa các nước thành viên.
- D. phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.

Câu 28: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), Liên Xô không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?

- A. Đông Âu
- B. Đông
- C. Tây Âu
- D. . Đông Béclin

Câu 29: Nguyên nhân chung giúp nền kinh tế Mĩ- Tây Âu- Nhật Bản phát triển là:

- A. Áp dụng khoa học kĩ thuật .
- B. Do con người quan trọng nhất.
- C. Nhận viện trợ bên ngoài.
- D. Tài nguyên dồi dào, nhân công đông .

Câu 30: Nguyên nhân khách quan giúp nền kinh tế Nhật bản phát triển Sau CTTG II:

- A. Nhận viện trợ bên ngoài.
- B. áp dụng thành tựu KHKT.
- C. Chi phí quốc phòng thấp.
- D. Cải Cách dân chủ

Câu 31: Trong những yếu tố dưới đây yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?

- A. Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.
- B. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật của hiện đại .
- C. Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.
- D. Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.

Câu 32: Nguyên nhân chính giúp Liên Xô hoàn thành khôi phục kinh tế (1945-1950) là:

- A. Nhờ viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch MacSan.
- B. Nhờ áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.
- C. Nhờ tinh thần tự lực tự cường.
- D. Nhờ thu được lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 33: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người:

- A. Thụy Sĩ
- B. Liên Xô
- C. Thụy Điển
- D. Hà Lan

Câu 34: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh:

- A. trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.
- B. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- C. Liên Xô và Mỹ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại diễn ra mạnh mẽ.

Câu 35: Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Ấn Độ?

- A. Coi trọng việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- B. Áp dụng triệt để thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại.
- C. Chú trọng vào ngành công nghiệp nặng.
- D. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 36: Xác định một mục tiêu khi Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- B. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Không chế các nước Mỹ Latinh.
- D. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự, đe dọa các nước khác.

Câu 37: Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mỹ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất ?

- A. Nhờ Mỹ thi hành chiến lược toàn cầu.
- B. Áp dụng khoa học kỹ thuật.
- C. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

Câu 38: Vì sao Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Mỹ có thế lực về kinh tế .
- B. Mỹ tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Mỹ muốn không chế các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Mỹ có sức mạnh về quân sự.

Câu 39: Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới là:

A. Ban thư kí.

B. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

C. Hội đồng bảo an.

D. Đại hội đồng .

Câu 40: Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đối phó với vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

C. Chung sống hòa bình và đảm bảo sự nhất trí giữa năm nước lớn.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	B	A	C	A	B	B	C	C	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	A	A	A	B	D	C	D	A	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	C	D	A	C	B	D	C	C	A	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	B	C	B	D	B	A	B	B	C	B